TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 01 - 2022
Về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đình Thị Thanh Hải – Ông Trần Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 291/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc: " *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích H, sinh năm 1982; có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Hữu H1, sinh năm 1982; có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 15, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Bích H trình bày:

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 121/2021/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã quyết định về con chung là cháu Trần Hữu N, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2008 và cháu Trần Minh P, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2017 giao cho anh Trần Hữu H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

cho đến khi cháu N, cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, chị Nguyễn Bích H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến nay anh H1 chỉ đón cháu N về trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, còn cháu P chị H vẫn là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc. Bản thân anh H1 thường xuyên phải đi công tác xa nhà nên không có nhiều thời gian để chăm sóc con, chị H hiện công tác tại thành phố Yên Bái, có thu nhập ổn định là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, chị có nhiều thời gian để chăm sóc con tốt hơn nên chị đề nghị Tòa án thay người trực tiếp nuôi con đối với cháu P từ anh H1 sang chị H, chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi cháu P.

Theo bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ tại phiên tòa bị đơn anh Trần Hữu H1 trình bày:

Anh H1 thống nhất với chị H về việc anh chị có hai con chung như chị H trình bày. Sau khi ly hôn, anh H1 không đón cháu P vẫn để chị H là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu là do cháu P còn nhỏ nên anh để chị H trực tiếp, chăm sóc cháu, còn anh vẫn đóng góp tiền học cho cháu. Nay chị H yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trần Minh P từ anh sang chị H, anh H1 không nhất trí giao cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị H có nợ nần không đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Bích H khởi kiện yêu cầu tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh Trần Hữu H1 có hộ khẩu thường trú tại tổ 15, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Bích H khởi kiện anh Trần Hữu H1 yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Trần Minh P, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2017.

Xét thấy nghĩa vụ trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên Tòa án đã giao cho anh Trần Hữu H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P nhưng anh H1 đã không thực hiện nghĩa vụ của mình mà vẫn để chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc P.

Hiện tại chị H có công việc ổn định tại thành phố Yên Bái và có thu nhập trung bình là 14.500.000 đồng/tháng, cháu P hiện còn nhỏ, từ khi chị H và anh H1 ly hôn vẫn ở ổn định cùng chị H. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H1 không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh chị H không đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P. Do vậy, để phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật nên giao cháu P cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con đây là ý chí tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83; điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Bích H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn anh Trần Hữu H1.

Giao cháu Trần Minh P, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2017 cho chị Nguyễn Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Trần Hữu H1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu P và có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu P mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Trần Hữu H1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Bích H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0000103 ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Bích H, anh Trần Hữu H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến